

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN
2021 - 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **29** /QĐ-BCĐCTMTQG

Hà Nội, ngày **15** tháng **4** năm **2023**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo
Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021 - 2025**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (3b). **148**



TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Trần Lưu Quang



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

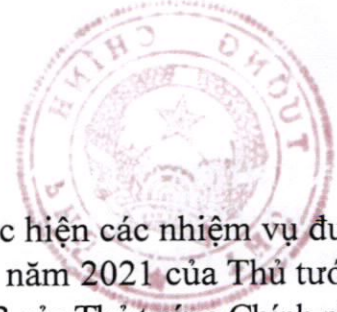
*(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 15 tháng 4 năm 2023
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai
đoạn 2021-2025)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương; đảm bảo tính hiệu quả, thực chất trong công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương.



II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm 2023, Ban Chỉ đạo Trung ương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 28 tháng 02 năm 2023, Thông báo số 127/TB-VPCP ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Thông báo số 129/TB-VPCP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương bảo đảm bám sát tình hình thực tiễn và phù hợp năng lực thực thi của các cấp cơ sở; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai, đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chú trọng xây dựng Kế hoạch cụ thể với nội dung chi tiết để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các Bộ, cơ quan, địa phương; chủ động trao đổi, nắm bắt thông tin, phát hiện các khó khăn, vướng mắc, sai sót để kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục, tháo gỡ; tích cực chia sẻ kinh nghiệm để hoàn thiện thể chế và nhân rộng những sáng kiến, mô hình, cơ chế, chính sách hiệu quả, có tính khả thi trong thực tiễn.

3. Triển khai thực hiện tốt, hiệu quả công tác đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác theo yêu cầu của Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội thực hiện Nghị quyết số 52/2022/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương với các Tổ công tác, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương trong quản lý, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và các bên liên quan về các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các Bộ, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao của các bộ, cơ quan liên quan theo Chương trình công tác năm 2023; thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc theo phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

a) Chủ động phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan chủ dự án thành phần và cơ quan liên quan đề rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Thông tư, văn bản hướng dẫn đã ban hành để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định và kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; định kỳ báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện các chương trình; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và cấp có thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo và cử cán bộ phù hợp để tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các bộ, cơ quan, địa phương khi có văn bản đề nghị của cơ quan liên quan; đảm bảo thống nhất địa bàn theo dõi, giám sát của thành viên 03 Tổ công tác 03 chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với địa bàn theo dõi, giám sát của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Các Bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần (chủ dự án thành phần) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương; xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn của Trung ương trong tháng 4 năm 2023; định kỳ hằng tháng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về tình hình triển khai thực hiện để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.



5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các Bộ, cơ quan liên quan trong triển khai các nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của địa phương; rà soát, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

c) Rà soát các công trình, dự án thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, cấp xã, nhất là về việc thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của Nhân dân theo quy định hiện hành.

đ) Chủ động, tích cực chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giữa các địa phương trong vùng và cả nước; đặc biệt trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương.

e) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định khác có liên quan.

6. Trân trọng đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp theo quy định.

7. Trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương, trường hợp có phát sinh vướng mắc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương) chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tổng hợp, đề xuất giải pháp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định./.





Phụ lục I

PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025)

STT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
I. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN						
1	Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.	Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Chính phủ	Trong tháng 5 năm 2023
2	Xây dựng và trình Chính phủ Đề án Tiêu chí xác định các thôn có đồng đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù, có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc đối tượng đầu tư của Tiểu dự án 1, Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lệnh	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Chính phủ	Trong tháng 4 năm 2023
3	Xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều thuộc Thông tư số 02//2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lệnh	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Ủy ban Dân tộc	Trong tháng 4 năm 2023

4	Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Thứ trưởng Phạm Đức Long	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Trong tháng 4 năm 2023
5	Xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 và Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính.	Thứ trưởng Võ Thành Hưng	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Tài chính	Trong tháng 4 năm 2023
6	Xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Trong tháng 4 năm 2023
7	Xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Y tế	Trong tháng 4 năm 2023

8	Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.	Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn	Bộ Xây dựng	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Xây dựng	Trong tháng 4 năm 2023
9	Theo dõi, đôn đốc, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các Văn bản sửa đổi, bổ sung Văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 2651/BVHTTDL-KHTC ngày 19/7/2022 và Văn bản số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn một số nội dung thuộc Dự án 5 và Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lềnh	Ủy ban Dân tộc	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trong tháng 4 năm 2023
10	Xây dựng Bộ tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4, Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lềnh	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Ủy ban Dân tộc	Trong tháng 4 năm 2023

11	Xây dựng và ban hành Văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ tiêu 14.4 về Tỷ lệ dân số khám chữa bệnh điện tử thuộc tiêu chí 14 và Chỉ tiêu 15.4 về Tỷ lệ người dân khám chữa bệnh điện tử thuộc Tiêu chí 15 Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.	Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Y tế	Trong tháng 4 năm 2023
12	Phê duyệt danh mục và hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương thuộc các chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới: Chương trình OCOP, Chương trình phát triển du lịch nông thôn, Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong tháng 4 năm 2023
II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA						
1	Đôn đốc, giám sát, đánh giá của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.	Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Các bộ, cơ quan trung ương	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương		Trong năm 2023
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, chỉ đạo điểm của Ban Chỉ đạo Trung ương do Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì kiểm tra, giám sát đột xuất tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại một số địa phương.	Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Quý III năm 2023

3	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 06 tháng và năm 2023.	Các Thành viên BCD nhiệm vụ được phân công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, các Tổ công tác thực hiện CTMTQG	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Định kỳ
4	Báo cáo của Chính phủ về việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.	Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Chính phủ	Quý I (lần 1) và Quý III (lần 2) năm 2023
5	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gửi Đoàn giám sát theo Nghị quyết số 52/2022/QH15 của Quốc hội.	Bộ trưởng Lê Minh Hoan	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Quốc hội	Trước 15/7/2023
6	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gửi Đoàn giám sát theo Nghị quyết số 52/2022/QH15 của Quốc hội.	Bộ trưởng Đào Ngọc Dung	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Quốc hội	Trước 15/7/2023

7	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021-2025 gửi Đoàn giám sát theo Nghị quyết số 52/2022/QH15 của Quốc hội.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lênh	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Quốc hội	Trước 15/7/2023
---	--	---------------------------------------	-------------------	---	----------	--------------------

III. TỔ CHỨC HỌP, HỘI NGHỊ

1	Hội nghị toàn quốc Sơ kết tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.	Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan chủ CTMTQG; các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ban Chỉ đạo Trung ương	Quý II năm 2023
2	Hội nghị Sơ kết 03 năm kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2021 đến năm 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026-2030.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lênh	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Ủy ban Dân tộc	Quý II năm 2023
3	Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Bộ trưởng Lê Minh Hoan	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II năm 2023

4	Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.	Bộ trưởng Đào Ngọc Dung	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Quý II năm 2023
5	Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Cửu Long “Liên kết cùng phát triển - Cà Mau 2023”.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý IV năm 2023



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN THEO DÕI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số **29** /QĐ-BCĐCTMTQG ngày **25** tháng **4** năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn
1	Thượng tướng Vũ Hải Sản	Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng, Ủy viên Thường trực	Hà Giang, Lạng Sơn, Gia Lai, Kon Tum
2	Ông Phạm Đức Long	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Thường trực	Cao Bằng, Bắc Kạn, Hải Phòng, Đắk Lắk, Đắk Nông
3	Ông Cao Huy	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên Thường trực	Hòa Bình
4	Bà Đặng Hoàng Oanh	Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên	Hà Nam, Nam Định, Thái Bình
5	Ông Đỗ Xuân Tuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên	Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh
6	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên	Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Phước